

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Sơn và ông Lâm Duy Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với bị cáo:

Võ Xuân H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/3/1969 tại tỉnh D; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ L, tỉnh Quả; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị A (đã chết); Bị cáo có vợ là Trịnh Thị V, sinh năm 1971 và có 02 người con, lớn nhất sinh 1991, nhỏ nhất sinh 1994. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lộc Tiến H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn B D P, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đ N. Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số nhà 214 H V, thôn 4, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. Có mặt.

- Người chứng kiến: Bà Lương Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Bản Th, xã X, huyện T, tỉnh Ng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/9/2001, trong quá trình làm cỏ mì tại rẫy giáp suối Đ K thuộc xã Đ K, huyện Ng, tỉnh K. Lương Văn X (tên gọi khác là “T”; Sinh năm: 1971; Trú tại xã Xá, huyện Tư, tỉnh Ngh) phát hiện một quả bom dài khoảng 1,2m; sau đó, X gặp và kể cho Lộc Tiến H (Sinh năm: 1957; Quê quán: tỉnh Ngh; Nơi cư trú: thôn B D P, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đ N) biết, rồi rủ H vào xem. Sau khi xem xong, X và H bàn nhau giao quả bom cho Huyện đội Ng H. Tuy nhiên, đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường đi thì H, T gặp Đỗ Văn Th (Sinh năm: 1970; trú tại thôn 4, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K) và bị cáo Võ Xuân H; sau khi gặp nhau, cả bốn có trao đổi mua bán quả bom, rồi hẹn thời gian đi xem.

Đến sáng ngày 29/9/2001, H dẫn Th, H đến rẫy mì thì gặp X (T), rồi cùng nhau xem quả bom đang nằm “lộ thiên” trên mặt đất. Sau khi xem xong, hai bên thỏa thuận, thống nhất mua bán thuốc nổ bên trong với giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng), không lấy vỏ bom; rồi Thành, H đi về nhà.

Tối cùng ngày, Võ Xuân H mang theo đồ nghề gồm bao xác rắn, 01(một) búa tạ và 01(một) đục sắt rồi cùng Thành đến rẫy mì nhà Lương Văn X (T) để tổ chức tháo bom lấy thuốc nổ; tại đây Hưng đưa cho X (T) số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng); số tiền trên, X (T) và Lộc Tiến H chia nhau tiêu xài.

Khoảng gần 24 giờ cùng ngày, Võ Xuân H cùng Đỗ Văn Th lấy được khoảng 30 (Ba mươi) kg thuốc nổ, bỏ vào bao xác rắn và cả hai thay nhau vác đi về. Trên đường đi, do vác mệt nên H bàn với Th về việc “lấy xe máy để chở”; Thành ở lại trông bao chứa thuốc nổ, còn H đi về lấy xe máy.

Khi H quay lại thì thấy có nhiều người dân hô hoán, lo sợ bị phát hiện, Thành có nói là mình có quen với người dân khu vực này, nên H để Th đi xe ra trước một mình, còn H ở lại trông túi thuốc bom. Thành điều khiển xe đi ra ngoài một mình thì bị lực lượng Công an thị trấn P yêu cầu về làm việc, Hưng thấy vậy nên mang đồ nghề băng rừng về nhà. Sau ngày làm việc với Công an huyện Ng thì H đã bỏ trốn.

Sau đó vụ án này đã được Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/HS-ST ngày 18/4/2002 đối với Đỗ Văn Th và Lộc Tiến H và đã xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Võ Xuân H và Lương Văn T (X) bỏ trốn nên ngày 20/11/2001 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định truy nã số: 10 đối với Võ Xuân H và ngày 19/12/2001 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra các Quyết định truy nã số:11 đối với Lương Văn T.

Ngày 30/11/2021, Võ Xuân H bị Công an huyện Đ L, tỉnh Qu bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 20/11/2001 tại xã Tân, huyện Đ L, tỉnh Qu.

* Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Xuân H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

- Tại Biên bản giám định chất nổ số: 06/GĐ-KT ngày 27/11/2001 của Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum, Kết luận: “Mẫu vật trên là thuốc nổ TNT ở dạng cục”; “Có tác dụng nổ phá, còn sử dụng được”.

Tổng trọng lượng số thuốc nổ TNT Cơ quan điều tra thu giữ là 30kg (ba mươi kilôgam).

***Vật chứng của vụ án:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HS-ST, ngày 18/4/2002. Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử lý vật chứng của vụ án trên cụ thể như sau: “Căn cứ Điều 58 BLTTHS, tuyên tịch thu 30kg thuốc nổ TNT giao cho Ban quân khí thuộc Tỉnh đội Kon Tum quản lý sử dụng theo chức năng”.

- Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-P2 ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Võ Xuân H về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến luận tội đối với Võ Xuân H: giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố; phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 ; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Võ Xuân H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2021.

Bị cáo Võ Xuân H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 29/9/2001, bị cáo Võ Xuân H cùng với Đỗ Văn Th, đã mua thuốc nổ chứa trong một quả bom từ Lộc Tiến H và Lương Văn X với giá 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) với mục đích để bón cho cây cà phê diệt trừ côn trùng gây hại. Lợi dụng địa bàn hoang vắng, ít người qua lại, vào tối ngày 29/9/2001, H và Th đã tháo quả bom trên lấy được 30 (*Ba mươi*) kg thuốc nổ TNT bỏ vào bao xác rắn để mang về; trên đường vận chuyển về nhà thì Đỗ Văn Th bị Cơ quan Công an huyện Ng phát hiện, bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật, còn Võ Xuân H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/11/2021, Võ Xuân H bị Công an huyện Đ L, tỉnh Qu bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 20/11/2001 tại xã T, huyện Đ L, tỉnh Qu.

Tại Biên bản giám định chất nổ số: 06/GĐ-KT ngày 27/11/2001 của Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum, Kết luận: “*Mẫu vật trên là thuốc nổ TNT ở dạng cục*”; “*Có tác dụng nổ phá, còn sử dụng được*”. Tổng trọng lượng số thuốc nổ TNT Cơ quan điều tra thu giữ là 30kg (*ba mươi kilôgam*).

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn mà bị cáo và Đỗ Văn Thành đều là người thực hành, thống nhất và cùng nhau mua 30 kg vật liệu nổ từ Lộc Tiến H và Lương Văn X.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Xuân H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố tình mua 30 kg thuốc nổ TNT nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” thuộc trường hợp “*vật phạm pháp có số lượng lớn*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về pháp luật áp dụng để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

So sánh điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 cùng về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” đều có hình phạt tương đương nhau (*từ 3 đến 10 năm tù*) nhưng về trọng lượng thuốc nổ để định khung hình phạt thì điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999 xác định “*vật phạm pháp có với số lượng lớn là Thuốc nổ các loại từ trên 15kg đến 75kg*” còn điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 xác định “*Thuốc nổ các loại từ 10 kilôgam đến 30 kilôgam...*”. Qua so sánh, thì điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự 1999 có điều kiện định

khung nhẹ hơn và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo tại thời điểm phạm tội. Do đó, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Xuân H là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân H đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, bị cáo trong quá trình giữ chức vụ Trung đội trưởng lực lượng vũ trang xã Đ Ch đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ L, tỉnh Quảng Ngãi nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp huyện năm 1992; cha đẻ của bị cáo là ông Võ Xuân H là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến thắng hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; cần được áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Qua phân tích, đánh giá, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Xuân H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực chất nổ; ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, trị an và là nguyên nhân gián tiếp có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân. Bị cáo là người thực hành tích cực, đã chủ động lấy tiền của bản thân ra để trả số tiền mua thuốc nổ là 450.000 đồng, đồng thời dùng xe máy của mình để cùng với Đỗ Văn Thành vận chuyển số thuốc nổ trên về nhà. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây ảnh hưởng cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “...*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng,...*”.

Xét bị cáo Võ Xuân H nghề nghiệp làm nông, gia đình có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HS-ST, ngày 18/4/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum Quyết định xử lý vật chứng của vụ án: “*Căn cứ Điều 58 BLTTHS, tuyên tịch thu 30kg thuốc nổ TNT giao cho Ban quân khí thuộc Tỉnh đội Kon Tum quản lý sử dụng theo chức năng*” là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Đỗ Văn Th, Lộc Tiến H: Tại Bản án sơ thẩm số: 16/HS-ST ngày 18/04/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt Lộc Tiến H 18 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” và tuyên phạt Đỗ Văn Th 36 tháng tù giam về tội “*Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”. Hiện Đỗ Văn Th và Lộc Tiến H đã chấp hành xong án phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét lại.

[8.2] Đối với Lương Văn T (*Sinh năm: không có thông tin; Quê quán: xã T Th, huyện T D, tỉnh Ng; Bố: không có thông tin; Mẹ: không có thông tin*):

+ Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum không tổ chức các hoạt động điều tra, xác minh lý lịch bị can; dẫn đến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can số: 65 ngày 13/12/2001 và Quyết định truy nã bị can số: 11 ngày 19/12/2001 đối với Lương Văn T (*Sinh năm: không có thông tin; Quê quán: xã T Th, huyện T D, tỉnh Ng A; Bố: không có thông tin; Mẹ: không có thông tin*) là không có căn cứ.

+ Quá trình lập và đăng ký hồ sơ truy nã số 05 TN0821/601CF, đăng ký ngày 27/8/2021 đối với bị can Lương Văn T (*Sinh năm 1963; Quê quán: Ch Th, huyện Q Ph, tỉnh Ng; Bố: Lương Văn Th; Mẹ: Lương Thị Th; hiện đang chấp hành án “Hiếp dâm trẻ em” tại Trại giam Nghĩa An, Bộ Công an*): Văn phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum dựa trên kết quả Trích lục tiền án tiền sự số: 49/PV27 ngày 14/01/2002, của Công an tỉnh Nghệ An là không chính xác vì Yêu cầu tra cứu số: 699 ngày 11/01/2002 của Phòng PV27 Công an tỉnh Kon Tum gửi PV27 Công an tỉnh Nghệ An về yêu cầu trích lục tiền án, tiền sự đối với Lương Văn T (*Sinh năm: không có thông tin; Quê quán: xã T Th, huyện T D, tỉnh N A; Bố: không có thông tin; Mẹ: không có thông tin*) nhưng kết quả trả lời tra cứu số 49/PV27 ngày 14/01/2002 của PV27 Công an tỉnh Nghệ An có thông tin sau: Lương Văn T (*Sinh năm 1963; Quê quán: Ch Th, huyện Q P, tỉnh Ng ; Bố: Lương Văn Th; Mẹ: Lương Thị Th*), như vậy khác nhau về nguyên quán. Qua đối chiếu công thức vân tay của Lương Văn T (*Sinh năm 1963; Quê quán: Ch Th, huyện Qu Ph, tỉnh Ng; Bố: Lương Văn Th; Mẹ: Lương Thị Th*) do Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Nghệ An cung cấp và công thức vân tay của Lương Văn X (*Sinh năm 1971; Tên gọi khác: T; Quê quán: xã XL, huyện T D, tỉnh Ng; Bố: Lương Văn D; Mẹ: Lô Thị Qu*) do Cơ quan An ninh điều tra thu thập

được tại Trại Tạm giam Nghi Kim, tỉnh Nghệ An xác định đối tượng truy nã Lương Văn T (Sinh năm 1963) do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Kon Tum lập và đối tượng Lương Văn X (Sinh năm: 1971) được Cơ quan An ninh điều tra vận động đầu thú là 02 người khác nhau. Như vậy, việc cán bộ lập và đăng ký hồ sơ truy nã đối với bị can Lương Văn T (Sinh năm: 1963, có lý lịch và cùng dấu vân tay nói trên) là không có cơ sở.

Vì vậy, ngày 15/03/2022, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số: 01/QĐ-ANĐT, Quyết định đình nã số: 01/QĐ-ANĐT đối với Lương Văn T (Sinh năm 1963; Quê quán: Ch Th, huyện Qu Ph, tỉnh Ngh; Bố: Lương Văn Th; Mẹ: Lương Thị Th).

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét đánh giá đối với Lương Văn Toàn.

[8.3] Đối với Lương Văn X (Sinh năm 1971; tên gọi khác: T; Quê quán: xã X L, huyện T D, tỉnh Ngh; Bố: Lương Văn S; Mẹ: Lô Thị Qu; hiện đang bị tạm giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Trại tạm giam Ngh, tỉnh Ngh): Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra xác định Lương Văn X là người tham gia cùng bị can Võ Xuân H và các đối tượng Đỗ Văn Th, Lộc Tiến H thực hiện hành vi “Mua bán trái phép vật liệu nổ” xảy ra ngày 29/09/2001 tại thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. Hành vi thực hiện tội phạm của Lương Văn X thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; cho đến nay thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn X đã hết; do vậy, Cơ quan An ninh điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn X là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét, đánh giá thêm.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Xuân H phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 33; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Xuân H **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/11/2021).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Xuân H phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2022) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Minh